

Số: 20/2016/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 4 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2015 của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 02/TTr-SNGV ngày 26 tháng 01 năm 2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 317/SNV-TCBC ngày 07 tháng 3 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ các văn bản trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Công TTĐT Tỉnh; Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NC (Đức).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**

## **QUY ĐỊNH**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Tháp**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

### **Chương I**

## **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia (sau đây gọi chung là công tác đối ngoại) trên địa bàn Tỉnh; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Ngoại vụ thực hiện chức năng tham mưu Tỉnh ủy thông qua Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh về chủ trương hội nhập quốc tế, định hướng mở rộng quan hệ và triển khai toàn diện công tác đối ngoại của Tỉnh; tổ chức, quản lý công tác đối ngoại Đảng trên địa bàn Tỉnh theo các quy định của Đảng.

3. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân Tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân Tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân Tỉnh về công tác đối ngoại của Tỉnh.

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về công tác đối ngoại thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về lĩnh vực công tác đối ngoại của Tỉnh.

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị của Sở theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại trên địa bàn Tỉnh sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

#### 4. Tham mưu Tỉnh ủy về công tác đối ngoại

a) Định hướng mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ trương và lộ trình hội nhập quốc tế của Tỉnh; xây dựng các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp và đề xuất các biện pháp liên quan đến công tác đối ngoại của Tỉnh ủy.

b) Quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách và quy định liên quan đến công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

c) Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các chủ trương công tác đối ngoại của Tỉnh ủy, việc triển khai các hoạt động đối ngoại của Đảng theo định hướng, chủ trương và chương trình đã được Tỉnh ủy phê duyệt.

d) Làm cơ quan đầu mối giúp Tỉnh ủy quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của địa phương; phối hợp hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

#### 5. Về công tác hợp tác quốc tế

a) Tham mưu về công tác hợp tác, hội nhập quốc tế của Tỉnh phù hợp với đường lối chính sách đối ngoại của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch hợp tác và hội nhập quốc tế của địa phương, các đề án thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác của địa phương với các đối tác nước ngoài, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

c) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân Tỉnh với các Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

#### 6. Về công tác kinh tế đối ngoại

a) Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh trong công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng và triển khai các chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

b) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân Tỉnh với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức kinh tế của Tỉnh ở nước ngoài.

#### 7. Về công tác văn hóa đối ngoại

a) Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh trong công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng thời kỳ.

b) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân Tỉnh với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại trên địa bàn Tỉnh và giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của Tỉnh ở nước ngoài.

#### 8. Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài

a) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn Tỉnh.

b) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trong làm việc, đầu tư kinh doanh, sinh sống và học tập trên địa bàn Tỉnh.

c) Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trên địa bàn Tỉnh, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

#### 9. Về công tác lãnh sự và bảo hộ công dân

a) Quản lý hoạt động xuất, nhập cảnh của cán bộ, công chức thuộc đối tượng sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn Tỉnh theo quy định.

b) Xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác bảo hộ công dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến Tỉnh, bảo vệ lợi ích của ngư dân trên địa bàn Tỉnh liên quan đến yếu tố nước ngoài và trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài trên địa bàn Tỉnh.

c) Làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự tại địa phương khi được Bộ Ngoại giao ủy quyền; tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC, nếu được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao).

#### 10. Về công tác biên giới lãnh thổ quốc gia

a) Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân Tỉnh về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác biên giới, lãnh thổ tại địa phương theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao và Bộ, ngành liên quan.

b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia và các vấn đề nảy sinh trên biên giới đất liền thuộc địa bàn Tỉnh.

c) Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về các vấn đề quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ.

## 11. Về công tác lễ tân đối ngoại

a) Thực hiện quản lý nhà nước về lễ tân đối ngoại tại Tỉnh.

b) Đề xuất, xây dựng và ban hành các văn bản quy định về công tác lễ tân đối ngoại trên địa bàn Tỉnh; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lễ tân đối ngoại ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh.

c) Chủ trì về lễ tân và hậu cần cho các đoàn của lãnh đạo Tỉnh đi thăm, làm việc ở nước ngoài; tổ chức thực hiện công tác lễ tân đối ngoại, đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc với lãnh đạo Tỉnh hoặc quá cảnh tại Tỉnh.

## 12. Về công tác thông tin đối ngoại

a) Làm đầu mối quan hệ với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

b) Cung cấp thông tin của địa phương cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá tỉnh Đồng Tháp ở nước ngoài.

c) Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí trên địa bàn Tỉnh; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

## 13. Về công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo Tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương (đoàn ra) và các đoàn quốc tế đến thăm, làm việc trên địa bàn Tỉnh (đoàn vào).

b) Tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo Tỉnh; làm đầu mối liên hệ với Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý các đoàn ra theo quy định; thẩm định các đề án đoàn ra, theo dõi, thống kê, tổng hợp các đoàn ra thuộc quyền quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo Tỉnh; thẩm định, đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành, địa phương về việc lãnh đạo Tỉnh tiếp khách nước ngoài; thống kê, tổng hợp các đoàn vào thuộc quyền quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

## 14. Về công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

a) Thực hiện tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn Tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

b) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định nội dung các hội nghị, hội thảo quốc tế; hướng dẫn, kiểm tra, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh thực hiện các quy định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

#### 15. Về công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

a) Thực hiện quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế trên địa bàn Tỉnh.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn Tỉnh.

#### 16. Về công tác phi chính phủ nước ngoài

a) Làm cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn Tỉnh; cho ý kiến về việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy đăng ký và các hoạt động khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khảo sát, xây dựng và triển khai các dự án tài trợ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức và nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn Tỉnh; báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài theo quy định.

b) Quản lý các hoạt động quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn Tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

c) Thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ ký kết với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đảm bảo yêu cầu về chính trị đối ngoại; đôn đốc công tác quản lý và báo cáo tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

d) Là cơ quan thường trực Ban công tác phi chính phủ nước ngoài của Tỉnh (nếu có).

#### 17. Về công tác thanh tra ngoại giao

a) Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trên địa bàn Tỉnh theo quy định.

b) Tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định chung của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định; kiến nghị đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

#### 18. Về công tác bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại



a) Đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức trên địa bàn Tỉnh.

b) Đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong triển khai các chương trình bồi dưỡng về đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức trên địa bàn Tỉnh.

19. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo quy định.

20. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân Tỉnh, tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại; phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đối ngoại địa phương toàn quốc.

21. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

22. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân Tỉnh phân công.

## **Chương II** **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### **1. Lãnh đạo Sở**

a) Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; báo cáo trước Hội đồng nhân dân Tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh theo yêu cầu.

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại

giao ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

## 2. Cơ cấu tổ chức

a) Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ

- Văn phòng.
- Thanh tra.
- Phòng Hợp tác quốc tế.
- Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài.
- Phòng Quản lý biên giới.

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

c) Căn cứ đặc điểm và yêu cầu thực tế của Tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định thành lập tổ chức sự nghiệp thuộc Sở theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Biên chế**

1. Biên chế công chức của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 5. Với Bộ Ngoại giao**

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với Bộ Ngoại giao là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm do Bộ Ngoại giao đề ra. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về công tác đối ngoại ở địa phương về Bộ Ngoại giao.



2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Ngoại giao hướng dẫn và giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính chất phức tạp hoặc phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

#### **Điều 6. Với Ủy ban nhân dân Tỉnh**

1. Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Bộ Ngoại giao hay các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình, kế hoạch công tác chung của Tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ phải báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo thực hiện của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

#### **Điều 7. Với các sở, ban, ngành Tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các đoàn thể cấp Tỉnh**

1. Là mối quan hệ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp Tỉnh, nhằm mục đích thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp Tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác liên quan đến công tác đối ngoại. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác đối ngoại trên địa bàn Tỉnh.

#### **Điều 8. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Sở Ngoại vụ có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước về công tác đối ngoại và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn Tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã biên giới bố trí biên chế công chức chuyên trách quản lý nhà nước về công tác đối ngoại thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã nằm trong tổng số biên chế công chức được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và trách nhiệm của người đứng đầu các phòng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu có các vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh (*qua Sở Ngoại vụ*) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)